

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Tuấn Đạt**.

2. Ông **Trịnh Ngọc Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Thượng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Lại Thị Hiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Trung tâm văn hóa xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Phan Trung H (tên gọi khác: Bin) – sinh năm: 2001, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 4, xã ĐK, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Xuân H2 – 1981 và bà Phan Thị T1 – 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2023 đến nay. *(có mặt)*

- Bị hại: Anh **Vũ Hải P** – sinh năm: 1981. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu phố HT 1, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị T** – sinh năm: 1974. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 151, đường PVC, phường 14, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

+ Anh **Vũ Hải Đ** – sinh năm: 1992. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 151, đường PVC, phường 14, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Trần Thế H1 – sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố HT 1, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Phạm Ngọc Th – sinh năm: 2000. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 6, xã TC, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Phan Trung H trước đây từng là người làm thuê ở Homestay ND thuộc ấp 6, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 15/2/2023, H đến Homestay ND để xin việc nhưng chưa được nhận nên H ở lại chơi và chờ xin việc làm khác. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/2/2023, chị Phạm Ngọc Th (là người làm thuê ở homestay ND) nhờ H đi mua cơm hộp về ăn. Do không có xe nên H đã mượn xe mô tô Vario màu đen biển số 59T2-322.76 của anh Vũ Hải P (là người làm thuê tại homestay ND) để đi mua cơm thì được anh P đồng ý.

Trên đường đi mua cơm, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh P để lấy tiền trả nợ. Thực hiện ý định, H điều khiển xe mô tô đi Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Khi đến quận GV thì H hỏi nơi cầm cố xe và được một số người xe ôm chỉ đến tiệm cầm đồ MH, địa chỉ: Số 151, đường PVC, phường 14, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Trần Thị T làm chủ. Tại đây H gặp Kiên (không rõ nhân thân, lai lịch, là người làm thuê cho bà T), hai bên thỏa thuận cầm chiếc xe Vario biển số 59T2-322.76 với số tiền 7.000.000đ. Sau khi nhận được tiền, H đã tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền nêu trên. Đến ngày 28/3/2023, khi H đang ở xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thì bị anh Trần Thế H1 (là người quen của anh P và H) phát hiện nên đã báo Công an xã Gia Kiệm đến làm việc với H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú đã xác định: 01 chiếc xe VARIO 150 màu sơn đen biển số 59T2-322.76, bị lỗi màn hình, không lên điện, đã qua sử dụng. Kết luận về giá trị tài sản trên (đã trích khấu hao) là 30.420.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Phan Trung H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKSTP-ĐN ngày 06 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đặng Phan Trung H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 175, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề xuất mức án đối với bị cáo Đặng Phan Trung H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Vũ Hải P theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Trần Thị T là chủ cửa hàng dịch vụ cầm đồ MH nơi bị cáo H cầm cố tài sản không biết việc Kiên và H thỏa thuận cầm cố tài sản như thế nào. Hiện nay Kiên cũng không còn làm việc cho bà T. Bà T thỏa thuận miệng để thuê Kiên làm việc do đó không có thông tin cá nhân của Kiên nên Cơ quan điều tra không làm việc được với Kiên. Qua làm việc với bà T xác định hiện nay không còn giấy tờ thể hiện việc cầm cố cũng như không còn xe mô tô do H cầm cố. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với bà Trần Thị T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với người tên K (không rõ nhân thân, lai lịch), đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Vario màu đen biển số 59T2-322.76 hiện chưa thu hồi được, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Phan Trung H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 17/02/2023, tại ấp 6, xã TC, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, sau khi mượn của anh Vũ Hải P 01 xe mô tô hiệu Vario màu đen biển số 59T2-322.76, Đặng Phan Trung H đã bỏ trốn, cầm cố xe mô tô lấy tiền tiêu xài cá nhân nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nêu trên của anh P. Trị giá tài sản thiệt hại là 30.420.000đ.

Hành vi do bị cáo Đặng Phan Trung H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[7]. Về hình phạt:

[7.1]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại

thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.”

Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự quy định về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm: “1. Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng.”.

Trong quá trình điều tra, anh Vũ Hải P yêu cầu bị cáo Đặng Phan Trung H bồi thường giá trị tài sản thiệt hại là 01 xe mô tô hiệu Vario màu đen biển số 59T2-322.76 với số tiền là 30.420.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo H tự nguyện bồi thường cho anh P theo đúng yêu cầu nêu trên. Xét yêu cầu của anh P là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh P với số tiền 30.420.000đ.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với bà Trần Thị T là chủ cửa hàng dịch vụ cầm đồ MH nơi bị cáo H cầm cố tài sản không biết việc K và H thỏa thuận cầm cố tài sản như thế nào. Hiện nay K cũng không còn làm việc cho bà T. Bà T không có thông tin cá nhân của K nên Cơ quan điều tra không làm việc được với K. Qua làm việc với bà T xác định không có giấy tờ thể hiện việc cầm cố cũng như hiện không còn xe mô tô do H cầm cố. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với bà Trần Thị T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với người tên K (hiện không rõ nhân thân, lai lịch) nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Vario màu đen biển số 59T2-322.76 hiện chưa thu hồi được, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả. Khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[10]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các điểm a, f khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Đặng Phan Trung H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.521.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự;
- Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Các điểm a, f khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phan Trung H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phan Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Phan Trung H bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Vũ Hải P với số tiền là 30.420.000đ (Ba mươi triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Phan Trung H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.521.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 1.721.000đ (Một triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Lợi